

KẾT QUẢ VÀ BÀI HỌC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI BÌNH

NGÔ ĐÔNG HẢI*

Những năm qua, Đảng bộ tỉnh Thái Bình luôn quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thể hiện rõ quyết tâm đổi mới, bứt phá vươn lên trên cơ sở khơi dậy và phát huy mạnh mẽ những tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đạt nhiều thành tựu quan trọng: Nền kinh tế ổn định và duy trì tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đạt được kết quả đó, một trong những nguyên nhân quan trọng hàng đầu, bắt nguồn từ sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong lĩnh vực kinh tế.

Quyết tâm đổi mới, bứt phá vươn lên

Ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, làm cơ sở cho việc tổ chức công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; trong đó, đặc biệt coi trọng các nguyên tắc sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đề cao vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu; quy định rõ mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu và phối hợp công tác; bảo đảm phương thức lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị trong tỉnh. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển chung của tỉnh. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định các vấn đề kinh tế của Ban

Chấp hành Đảng bộ tỉnh được thể hiện cụ thể như:

Một là, tỉnh luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương về phát triển kinh tế, đặc biệt chú trọng việc tổ chức quán triệt, học tập, triển khai thực hiện các nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của vùng và từng ngành kinh tế, nhằm bảo đảm các mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cũng chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương tổ chức nghiên cứu, căn cứ tình hình thực tiễn của tỉnh để tham mưu cấp ủy tỉnh thảo luận, quyết định, ban hành các văn bản cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch hành động; phân công trách nhiệm cho các đơn vị và từng đồng chí cấp ủy viên chịu trách nhiệm triển khai thực

* TS, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thái Bình

hiện, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Hai là, những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế của tỉnh đều được thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, như quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu kinh tế, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, phát hành trái phiếu địa phương, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng, nhất là chủ trương đầu tư các dự án thuộc nhóm A, có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên...

Trong những năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã quyết định nhiều chủ trương lớn về phát triển kinh tế, trong đó có những chủ trương có sức ảnh hưởng rộng lớn đến xã hội, như nghị quyết về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020; nghị quyết về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; nghị quyết về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển Khu kinh tế Thái Bình; quy hoạch bổ sung Khu công nghiệp chuyên nông nghiệp tại huyện Quỳnh Phụ; cơ chế, chính sách hỗ trợ xã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới, huyện đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm đặc thù của huyện, thành phố giai đoạn 2018 - 2019; nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh đến năm 2020; chủ trương về xây dựng Đề án phát triển kết cấu hạ tầng của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030... Trên cơ sở chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện; đồng thời, chỉ đạo, điều hành các sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu, tổ chức

triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Sau gần 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, tỉnh đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, trong đó có một số chỉ tiêu hoàn thành từ năm 2019. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 5 năm (2016 - 2020) liên tục đạt hai con số, bình quân ước đạt 10,42%, là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng đứng đầu vùng đồng bằng sông Hồng, cao hơn mức trung bình của cả nước. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm (2016 - 2020) gấp 2,1 lần giai đoạn 2011 - 2015, thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 ước gấp 1,56 lần năm 2015.

Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, là điểm sáng của tỉnh. Đến nay, 263/263 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 1 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 4 huyện được công nhận nông thôn mới cấp huyện; 100% số huyện đã hoàn thành các tiêu chí quốc gia; bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, trong những năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, khắc phục khó khăn, tập trung thu hút nguồn lực để khai thác tối đa lợi thế, tiềm năng của biển, xác định phát triển kinh tế biển là hướng đi đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác xây dựng khu vực ven biển được triển khai tích cực; Khu kinh tế Thái Bình được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng, tạo vị thế và điều kiện mới cho tỉnh khai thác tiềm năng, lợi thế ven biển để phát triển mạnh mẽ công nghiệp, dịch vụ, đô thị khu vực ven biển trong những năm tới. Đến nay, tỉnh đã chấp thuận cho các nhà đầu tư hạ tầng nghiên cứu, đề xuất lập quy hoạch 15 khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong Khu kinh tế với tổng diện tích khoảng 5.000ha. Có 75 dự án đầu tư trong

Khu kinh tế còn hiệu lực, với vốn đầu tư đăng ký 13.538 tỷ đồng.

Công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, có bước đột phá khá rõ nét, huy động được nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ cho phát triển kinh tế, đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực đầu tư. Hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh hiện nay đã được đầu tư khá đồng bộ, hiệu quả, trong đó hạ tầng giao thông kết nối giữa các trục giao thông đầu mối trong tỉnh và kết nối với các trung tâm kinh tế vùng quốc gia được triển khai xây dựng; các dự án giao thông lớn được triển khai, như tuyến đường bộ ven biển; tuyến đường bộ nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; quốc lộ 39; quốc lộ 37; cầu vượt sông Hóa; tuyến đường nối với đường vành đai V và cầu La Tiên... Hệ thống giao thông nội tỉnh được quan tâm đầu tư, nâng cấp, như đường ĐT.456 đường trục I đến thị trấn Diêm Điền; đường 216; đường 217; đường 221A; đường 223 từ thị trấn Hưng Hà qua cầu Tĩnh Xuyên về thành phố; cầu vượt sông Trà Lý... Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, tỉnh nỗ lực huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy, thực hiện một số dự án nạo vét luồng hàng hải Diêm Điền, xây dựng các cảng hàng hóa tổng hợp và chuyên dụng trên sông Hồng, sông Trà Lý, sông Luộc, sông Hóa, nạo vét, khơi thông luồng vận tải tại cửa Thái Bình, cửa Trà Lý, cửa Ba Lạt... bảo đảm thuận tiện trong giao thông đường thủy của tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh cũng quan tâm lựa chọn hợp lý hình thức đối tác công tư (PPP) theo mô hình BOT, BT để thu hút nguồn lực. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 3 dự án BOT, BT đã triển khai thực hiện xong với tổng vốn đầu tư 7.152 tỷ đồng; 7 dự án đang triển khai thực hiện với tổng vốn đầu tư 5.581 tỷ đồng.

Ba là, vai trò, trách nhiệm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thể hiện trong việc quyết định chủ trương về các vấn đề lớn của tỉnh; không đi sâu vào công việc cụ thể và luôn

phát huy tính chủ động của chính quyền, cơ sở; không khuôn mẫu, nguyên tắc cứng nhắc. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo trên nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, có phân công rõ ràng trách nhiệm từng cá nhân ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo các vấn đề trong lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

Bốn là, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo các hoạt động kinh tế thông qua sự chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên của Thường trực Tỉnh ủy; lãnh đạo hoạt động quản lý, điều hành thường xuyên của Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; hoạt động giám sát và phân biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Với sự chỉ đạo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế và quyết định các vấn đề kinh tế một cách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, vừa bảo đảm không buông lỏng vai trò lãnh đạo, vừa không bao biện, làm thay, can thiệp quá sâu hay cản trở sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền; từ đó, tạo điều kiện thuận lợi để huy động và khai thác tối đa các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển kinh tế, thúc đẩy kinh tế của tỉnh liên tục phát triển.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc về vai trò, trách nhiệm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong lãnh đạo các hoạt động về kinh tế.

Nền kinh tế của tỉnh tuy đạt tốc độ tăng trưởng khá, nhưng chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế còn chậm; mô hình tăng trưởng chủ yếu dựa vào yếu tố vốn; phát triển sản xuất vẫn chủ yếu theo chiều rộng, hiệu quả chưa cao. Cơ cấu lại nông nghiệp chưa rõ nét, sản xuất nông nghiệp hàng hóa

có sự liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong sản xuất, tiêu thụ còn hạn chế; hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn ít. Đầu tư của doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chưa tương xứng với tiềm năng. Cơ cấu lại ngành công thương chưa đạt yêu cầu.

Tiến độ đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp còn nhiều bất cập. Tiến độ triển khai dự án đầu tư của một số nhà đầu tư còn chậm. Xuất khẩu chủ yếu là hàng dệt, may gia công, giá trị gia tăng thấp. Kết cấu hạ tầng du lịch, hệ thống chợ nông thôn còn nhiều yếu kém.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, một số dự án lớn triển khai chậm. Việc triển khai các dự án PPP còn nhiều khó khăn. Công tác lập, quản lý quy hoạch xây dựng còn hạn chế, một số quy hoạch không còn phù hợp.

Bài học từ thực tiễn đổi mới

Thứ nhất, thường xuyên quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc, vận dụng sáng tạo các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực đổi mới sáng tạo, có quyết tâm cao và quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra và tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời chấn chỉnh, bổ khuyết trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thứ hai, tăng cường thực hiện xã hội hóa các nguồn vốn đầu tư và đa dạng hóa các hình thức đầu tư để huy động mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực của các thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển. Chú trọng phát triển kinh tế khu vực ven biển, xây dựng Khu kinh tế Thái Bình, đồng thời phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Kịp thời sửa

đổi, bổ sung đồng bộ các cơ chế, chính sách và cải thiện môi trường đầu tư; thực hiện công khai, minh bạch trong huy động và sử dụng các nguồn lực, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Thứ ba, đẩy mạnh cải cách hành chính, mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và cải cách chế độ công vụ, công chức; thực hiện phân cấp đi đôi với nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; cải tiến phong cách, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế. Đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn; đồng thời, phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài, đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức.

Thứ tư, tăng trưởng kinh tế phải gắn với phát triển văn hóa, phát triển toàn diện con người, thực hiện dân chủ, công bằng xã hội. Thường xuyên chăm lo, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

Thứ năm, tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực, sức chiến đấu của các tổ chức đảng. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt, bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kịp thời phát hiện, khắc phục lệch lạc, yếu kém trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. □